

CHUYỆN CỦA THIỀN

Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[04]

Không Động

Hai thầy trò làm lui băng qua những đám rẫy sắn ngút ngàn khi trời vừa tảng sáng. Đi hết đám lau lách um tùm, họ bước vào con đường nhỏ chạy men theo sườn đồi. Qua ba lần đồi dốc, họ bắt đầu luôn mình dưới những lùm cây thấp chằng chịt những lỗ ô, giang, dứa dại, cỏ ống, dây leo...

Bất Đạt vai mang gùi, tay cầm rựa đi trước phật đường, Nhà Sư đội nón chống gậy theo sau. Một lát sau, lùm cây bắt đầu mở rộng lộ một con đường hẹp dẫn đến bờ suối. Từ đây, hai thầy trò đi thẳng lưng.

Nắng sớm ửng hồng trên nền trời xanh biếc, gió thổi hiu hiu, xào xạc những chiếc lá trên cành. Nước chảy róc rách.

- Đến suối rồi Thầy ơi!

Nhà Sư bỏ xách trên vai xuống để trên tấm thạch bàn, lấy khăn lau mồ hôi tươm rỉ trên trán.

- Mới cách có hơn tháng mà cây cỏ đã bít đầy lối đi. Mệt lắm không con?

- Đường còn xa không hở Thầy? Con chưa thấm mệt đâu! Bất Đạt mim cười nói - Không Động! Không Động! Mới nghe đến cái tên thôi mà con đã thấy khỏe cả người.

Nhà Sư cười nhẹ không nói gì. Bất Đạt đưa mắt nhìn lên đỉnh Bạch Vân. Những cụm mây trắng bồng bạc trên những triền xanh xa bạt ngàn. Những đám khói do khí núi và sương mù buổi sớm đậu lơ lửng giữa thình không. Toàn phong cảnh quả là một bức tranh thủy mặc vĩ đại, yên lặng và thanh bình. Tiếng chim rừng lạnh lót hòa âm những khúc điệu khi tục khi đoạn vang vang rất xa...

Bất Đạt nhảy ùm xuống suối bơi lội nhơn nhợt, nghịch, té nước. Lát sau, chú leo ngò vắt vèo trên một tảng đá cao.

- Đến đây, mình như lạc vào một thế giới khác, Thầy nhỉ? Đúng như mình vừa sanh vào một thế giới mới: cảnh giới thanh tịnh, hiền hòa, không một máy may bon chen đầy hệ lụy. Thế mà từ lâu Thầy không cho con đi!

Nhà Sư điềm đạm nói:

- Từ đây, theo dòng suối đi lên, chừng nửa buổi ta sẽ đến Huyện Không Sơn Thượng, tức là đến Không Động. Con à, đừng vội háo hức, đừng vội mơ tưởng mà cũng đừng vội trách Thầy. Vì sao vậy? Vì Không Động thật sự nó khác với Không Động ở trong tâm trí của con, khác với Không Động ở trong ý-niệm-dự-phỏng của con. Và nếu vậy, con sẽ thất vọng đấy. Ngoài ra, nếu trong lòng con mà chưa đạt được cảnh giới "không động" thì bất cứ cảnh giới Không

Động nào trên trái đất này nó cũng đồng nghĩa với sinh diệt, là *dukkha*, là khó chịu đựng, là khó kham nhẫn cả!

Bất Đạt suy nghĩ một lát rồi hờn hờ mang gùi lên vai:

- Đi, bạch Thầy, đi! Con thừa sức kham nhẫn cái "không động" ấy! Ôi! Thầy ôi! Con đã quá chán những câu chuyện về tiền bạc, sản khoai; những chuyện về hình thức giao tế khách sáo, trống rỗng, những chuyện về đôi lợi mua danh... Ôi! Chúng quá là chán ngắt! Đi Thầy, đi! Hãy cho con mau đến đó, đến "không động" của chúng ta! Bất Đạt nói miên man - Để cho con ca với nắng sớm, để cho con hát với mây chiều, để cho con được sống một đời bay nhảy như chim, để cho con được ngủ yên trên những bờ suối mát, cho con được rong chơi giữa thiên thung lũng xanh, được đắm chân trên những tảng đá um rêu mịn màng, để cho con được thả mình thì với núi rừng u tịch, để cho con trò chuyện với mây gió, với trăng sao, với hoa rừng cỏ dại, để cho con vốc đầy hai tay những vốc nước trinh tuyền không nhuộm mùi trần thế, để cho con không nghĩ đến chuyện đôi com, rách áo, để cho con được sống thực, nói thực mà không hề ngụy trang bản ngã, để cho con được sống an lành với quê hương Không Động muôn nơi và muôn thú của con người!

Bất Đạt khoa tay múa chân nói say sưa, dòn dập, không kịp thở. Nhà sư vỗ nhẹ lên vai chú:

- Con đã tuôn ra đầy những bất mãn, những muộn phiền, có phải không? Những bộc lộ của con là những phần nộ của một con thác tuôn tràn từ đỉnh cao, con biết thế không? Về với Không Động mà trong con đầy ắp những tâm sự, những bực bội, những bi quan như vậy thì làm sao thấy được Không Động hở con?

Bất Đạt sững lại. Nhà Sư dùng chân, tháo y ngoại bỏ vào xách, xắn y nội lên cao rồi chống gậy nhảy lên một tảng đá cao.

Bất Đạt reo:

- Hay quá! Thầy "phi thân"!

Nhà Sư cười:

- "Phi thân" cái gì! Từ đây đến Không Động, ta không còn đi được nữa, phải tập nhảy thôi!

Nói xong, Nhà Sư thoãn thoắt từ tảng đá này sang tảng đá khác. Rồi từ trên cao, Nhà Sư buông mình xuống một tảng đá thấp rất dễ dàng.

Bất Đạt phục quá. Chú không làm được như vậy mà chú phải bám chặt tay và leo lên từng chút một. Chú nói:

- Con là một trang nam nhi vai u thịt bắp mà đành thua một nhà sư "liều yếu đào tơ" như Thầy!

Nhà Sư bật cười:

- Khéo ví von! Thầy chỉ quen thôi! Có lẽ con chưa nắm vững được kỹ thuật đề khí, khinh thân. Khi nhảy lên, bao giờ khí cũng tích tụ ở thượng phần đan điền. Khi buông mình xuống, khí cũng phải tích tụ ở thượng phần đan điền. Ngoài ra, bao giờ rơi xuống cũng lấy những ngón chân làm điểm tựa lò xo. Vậy đó, con đã thấu đáo cái "đạo lý" đó chưa?

Bất Đạt tròn mắt ngạc nhiên:

- Nhảy mà cũng có "đạo lý" sao Thầy?

- Đó là "cách nói"! Theo thái cực âm dương luận của đông phương thì khí dương nhẹ nên bốc lên, khí âm nặng nên trệ xuống. Tường là dương khí, tình là âm khí. Cũng vậy, theo nhà Phật chúng ta, bao giờ thượng phân sung mãn, nghĩa là có một đời sống tinh thần thanh cao với các trạng thái tâm như hỷ, lạc, khinh an, thư thái, xả, từ bi... thì kẻ ấy được thăng thiên. Trái lại, nếu hạ phân sung mãn, tức là một đời sống đắm nhiễm, tục lụy với các trạng thái tâm nặng nề như độc ác, xan tham, hung dữ, sân hận, tật đố, kiêu căng... thì kẻ ấy sẽ đọa xuống các cảnh giới tối tăm đau khổ. Con có hiểu không?

Bất Đạt nghe rất thán phục trong lòng.

Nhà Sư nói tiếp:

- Như vậy, trong phép nhảy, phải biết lấy dương làm chủ âm, nghĩa là khí phải dồn lên cao độ ở thượng phân, thì sự rơi xuống sẽ nhẹ nhàng tựa chiếc lá rơi.

Nói xong, lại từ một tảng đá rất cao chênh vênh trên bờ vực, Nhà Sư buông mình xuống một mỏ đất cách đáy hơn ba mét mà chiếc thân vẫn bám trụ nhẹ nhàng trên mấy đầu ngón chân.

Bất Đạt vỗ tay tán thưởng:

- Tuyệt cú mèo! Hay Thầy là võ sư hiệp khí đạo?

Nhà Sư lắc đầu:

- Chẳng cần học hiệp khí đạo cũng làm được vậy khi ta thông lý thái cực. Hiệp khí đạo chú trọng ở khí, nghĩa là cao hơn các môn võ quyền cước chú trọng ở sức mạnh cơ bắp, gọi là tinh. Tuy nhiên, hiệp khí đạo còn thua thái cực đạo chú trọng ở thần. Tinh, khí, thần là cấp độ đi lên của đạo gia. Các đạo gia luyện tinh thành khí, luyện khí hóa thần, rồi thần hoàn hư, hư là trở về cái "không" của thái cực.

Bất Đạt chăm chú lắng nghe rồi hỏi:

- Còn Phật đạo thì sao hở Thầy?

- Phật đạo cũng có những bước đi như đạo gia nhưng hàm nghĩa tinh thần nhiều hơn. Cái *tinh*, cái thân thể, cái hình thức ấy chính là một đời sống giữ giới trong lành, thân khẩu ý an tịnh, không có hại mình, không có hại người, biết bố thí, sống đời phục vụ cho lợi ích chúng sanh. Cái *khí* chính là nuôi dưỡng các trạng thái tâm nhẹ nhàng, an lành, mát mẻ... tức là các thiện tâm và những tịnh quang tâm sở. Còn cái *thần* chính là tâm giải thoát, tuệ giải thoát chứ có gì lạ đâu!

Bất Đạt nhíu mày hỏi:

- Cái Thần của đạo gia, tức là cái "hoàn hư" đó khác với Phật đạo ra sao?

- Đạo gia bảo rằng: "Thần biến vạn phương" cho nên cái "hoàn hư" ấy chỉ là hư không trống rỗng và đầy khắp. Theo Phật đạo, cái thần và cái hư ấy tương đồng với các cảnh giới vô sắc: hư không vô biên hay là "không có gì cả"! Nếu họ không rơi kẹt vào đấy thì cũng kẹt vào hư không của nhiên giới, vô biên của bản thể, của vũ trụ, của đại ngã. Nói tóm tắt cho dễ hiểu, không rơi vào Thượng Đế vô ngã thì rơi vào Thượng Đế siêu nhiên!

Bất Đạt lại hỏi:

- Phật đạo cao hơn thế nữa chứ Thầy?

Nhà Sư mỉm cười:

- Phải! Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát thì cao hơn hết thảy các tôn giáo trên đời này. Nhưng cái cao ấy không nằm trong cặp phạm trù đối đãi cao và thấp. Nó ở trong tinh, khí, thần mà cũng siêu việt cả tinh, khí, thần. Nó bất khả lý niệm. Nó siêu việt cho đến nỗi: "Qua sông thì lội, lên dốc thì leo". Xem này!

Nói xong Nhà Sư chậm rãi bước qua những tảng đá thấp rồi cứ thế ung dung đi hoặc nhảy một cách bình thường.

Bất Đạt chăm chú nghe, nhìn, đến đây thì chú không còn hiểu được:

- Sao kỳ vậy Thầy? Cái thấp của đạo gia là tinh, khí, thần gì đó thì con làm chẳng được. Mà cái cao siêu bất khả thể tượng của Phật đạo thì con cũng làm được như chơi! Là sao kia?

Nhà Sư cười:

- Hà hà! Cao cho đến độ nó ở ngoài cả cái cao, cái thấp! Nó phi thường cho đến độ nom như cái bình thường, cái như thường! Khó hiểu, khó thấy quá, phải không con?

Vàng trán Bất Đạt càng lúc càng nhăn tít lại.

*

Đến một chiếc hồ rộng, hai thầy trò nghỉ ngơi dưỡng sức. Bất Đạt hong khô mồ hôi một lát rồi nằm trên tảng đá, nước xâm xấp lưng. Nhà Sư lấy bi-đông nước mang theo uống từng ngụm nhỏ. Bất Đạt vừa đưa tay nghịch nước vừa nói:

- Suýt mấy lần con trượt chân vì rêu trơn. Khi qua nơi tảng đá hình sư tử, con đã bong chân, không thể đi được nữa mà phải lết, phải bò. Con đã mệt, đã đuối sức! Thầy mang gùi giúp con mà vẫn dẻo dai, nhanh nhẹn như không! Thế mới kỳ! Ôi! đường lên "Không Động" mới gian nan và vất vả làm sao!

Nhà Sư nhìn Bất Đạt với đôi mắt đầy bi mẫn rồi nói:

- Đúng thế, một hành giả lên đường chắc chắn cũng lắm gian nan và nhiều vất vả như vậy. Những hôn trầm, thụy miên, buông xuôi, tiêu cực, những vọng tưởng, hư tưởng, nghi ngờ, những hoài niệm, phân vân, do dự,... là những pháp ngăn che không cho chúng sanh thấy rõ sự thật. Chúng được ví cho những hầm hố, gai góc, những dây leo chằng chịt, bít bùng; những thung lũng hiểm trở, những sườn núi đá dựng đứng cheo leo, trơn tuột. Ngoài ra, còn có một số trở ngại vi tế như những dòng suối ngọt, những tàn cây xanh mát mẻ, những chùm trái cây chín mọng trên cành, những kỳ hoa dị thảo thơm ngát phở phất sắc màu lóng lánh dưới sương mai...

- A! Bất Đạt ngạc nhiên la lên - những cái kỳ tuyệt như thế mà cũng là trở ngại sao Thầy?

- Ừ, chúng chính là những phiền não vi tế đẩy con à! Những phong cảnh hữu tình mỹ lệ, những muông hồng nghìn tía ấy được ví cho những cảnh trời mà dục lạc vật chất được thỏa mãn cao độ; được ví cho những phi lạc, những hạnh phúc trong các cảnh giới thiên hữu sắc. Rồi còn những vi tế thuộc không, thuộc thức của thiên vô sắc nữa chứ. Con đã từng mãi mê ngâm mình dưới dòng suối trong xanh mát lạnh; con đã bản thân đứng ngắm cả một rừng phong lan nở hoa như một tấm thảm sắc; con đã lặng người khi nghe một khúc hòa tấu của những giọng chim chưa hề nghe ai nói tới; con đã thần thờ trước động đá thiên nhiên mà những rễ cỏ thụ như những cánh tay bạch tuộc ôm một tòa lâu đài bằng ngọc xanh...

Bất Đạt nói:

- Phải! Đẹp quá Thầy ạ! Con muốn sống ở đây luôn!

- Chúng là những cạm bẫy bằng vàng, là những trò ảo thuật diệu hóa của Ma Vương, những mồi nhử cho hành giả. Sự mê chấp, tham đắm, thù trước những hoa thơm cỏ lạ, những cảnh vật thơ mộng bên đường dễ làm cho chúng sanh quên đi mục đích giải thoát. Cũng như con vậy thôi, con chỉ muốn ngồi lại đây, ở lại đây chứ đâu còn muốn lên đường nữa?

Bất Đạt ngồi trầm tư, nghĩ ngợi. Những lời chỉ dạy của Nhà Sư vừa hợp tình, hợp lý, vừa cụ thể, rõ ràng quá làm rung động cả châu thân chú. Chú thầm nghĩ: "Vượt qua, vượt qua, vượt qua cả ý niệm vượt qua! Hằng trăm trang sách nói về buông xả, viễn ly, vô chấp... cũng không bằng câu chuyện ví dụ thiết thực hiện tại và sống động này".

Nhà Sư tiếp:

- Một kẻ biết trốn ven lên đường, y phải biết vất bỏ những quyền niệm, những thăng thức đeo níu về gia sản, tiền bạc, danh lợi, vợ con; biết quên đi những câu chuyện về thời sự, về xã hội, về kinh tế, về nhân tình thế thái; những câu chuyện về buôn bán, làm ăn, chuyện nơi thành phố, chuyện ở thôn quê, chuyện trong công sở, chuyện quá khứ vị lai, chuyện độ sinh, chuyện thể giới, chuyện chủng tộc, chuyện cải cách, chuyện thuốc men, chuyện sức khỏe, chuyện luyện khí, luyện công, chuyện khí hậu thời tiết, chuyện thiên văn địa lý... Khi ấy mới được gọi là một người thực sự xuất gia, lìa khỏi gia đình phiền não.

Bất Đạt con! Con theo Thầy lên Không Động, con cũng bỏ quên chuyện kinh kệ sớm hôm, chuyện tưới nước cho ớt, làm cỏ cho sắn, vun đất cho khoai; chuyện bếp núc, bàn bạc, hôm nay nên ăn canh lá giang cho mát, ngày mai nên kiếm lá bươm bạc nấu nước uống cho ngon; chuyện đói no, chuyện loanh quanh, luẩn quẩn với bạn bè, hàng xóm... Điều này cũng ví như là đang hành pháp xuất gia ba la mật vậy chứ khác gì đâu!

- Ô! Kỳ diệu xiết bao!

- Lại nữa, chúng ta đã vượt qua biết bao là đồi núi, khe suối; qua lùm, qua trũng, qua thung lũng, qua dốc, qua vực,... nếu không có ý chí, không biết kham nhẫn thì làm sao đến được Không Động há con?

- Dạ, không thể được!

- Vậy nó khác gì tinh tấn, nhẫn nại và quyết định ba la mật không?

- Dạ, tương tự như vậy.

Nhà Sư tiếp:

- Còn nữa, nếu ta không cẩn thận từng cái vin tay, từng cái chân bước thì những triền đá lở, những bờ đất dốc sẽ làm cho chúng ta rơi xuống vực, nguy hiểm đến tính mạng. Cũng vậy, người xuất gia phải cẩn trọng giữ gìn thân, khẩu, ý; đừng để cho chúng vọng động, tạo nên những ác nghiệp mà rơi xuống bốn con đường khổ. Điều ấy có khác gì pháp tri giới của người xuất gia không hở con?

- Dạ, không khác.

Nhà Sư trầm ngâm giây lâu:

- Thầy cũng không hy vọng con lãnh hội trọn vẹn những điều Thầy vừa nói. Nhưng một phần nhỏ của sự thấy biết ấy là những trang bị cần thiết cho lộ trình gian khổ trong nay mai đó con!

Xế trưa, hai Thầy trò mới đến Không Động. Nhà Sư chỉ vào hai tảng đá lớn úp lại với nhau như hai mái nhà và một cốc lá dựng sơ sài dưới gốc đại thụ rồi nói:

- Không Động đây!

Bất Đạt có vẻ thất vọng. Té ra chẳng có gì là đẹp như trong trí tưởng tượng của chú! Tuy nhiên, nơi đây mát mẻ và yên tĩnh một cách lạ lùng. Khí đá và sương mù vật vờ chao động trên triền núi, đầu cây. Thiên hồ vạn hát là chim, là hoa, là thỏ, là sóc,... lại có cả khí và vượn nữa. Chú cảm thấy tâm hồn nhẹ nhàng như đã trút hết mọi mối mệt đường xa.

Nhà Sư nói:

- Trong trí tưởng của con có một "Không Động" khác phải vậy không?

Bất Đạt bẽn lẽn đáp:

- Dạ, quả vậy!

- Con đã hình dung một "Không Động" theo tưởng tượng của con, rồi con lên đây là để tìm cái "Không Động" ấy?

- Dạ, không sai.

Nhà Sư đưa mắt nhìn ra xa:

- Con ạ! Cũng vậy, tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà có Niết Bàn như thế này hoặc như thế kia. Họ tưởng tượng, dự phóng ra một cảnh giới rồi tu tập nhằm đạt cho được cảnh giới ấy. Vậy thì cảnh giới mà họ đạt được chính là bản ngã thứ hai của họ, con hiểu không?

- Vậy thì Niết Bàn ở đâu, bạch Thầy?

Nhà Sư chợt đọc bốn câu thơ của Tô Đông Pha:

*"Mù tóa non Lô sóng Triết Giang
Chưa đi đến độ hận muôn vàn
Đến rồi thì thấy không gì lạ
Mù tóa non Lô sóng Triết Giang"*

Rồi nói:

- Rồi vọng niệm, rồi lý niệm, rồi hoài niệm, rồi hư niệm... thì Niết Bàn tự dung hiển lộ, chẳng cần phải tìm kiếm gì. Con có thấy gì không con?

Bất Đạt có vẻ suy nghĩ, trầm ngâm rồi phát biểu:

- Hôm nay con học được nhiều điều nhưng cái thấy rất rảo thì mù tịt Thầy ạ! Nhưng chắc chắn sự giác ngộ phải là cái gì "bùng vỡ ghê gớm": cái "mặt trời, mặt trăng va chạm nhau", cái "đảo lộn căn khôn", cái "linh kiến nhiệm mầu", cái "tuyệt đối vô phân biệt", cái "phùng Phật sát Phật", cái "vô vị chân nhân", cái "thể nhập bản thể"...

Nhà Sư khoát tay:

- Thôi đủ rồi con! Đừng bắt chước người ta mà nói huyền thuyên "thiên trời địa đất" như vậy. Con chưa thật hiểu những ngôn ngữ con dao hai lưỡi ấy đâu. Đây là cách diễn đạt sau này của một số sách thiền luận, học giả, các nhà thơ, nhà văn cùng những người sinh văn chương chữ

nghĩa. Nếu không thấy thực, sống thực thì chúng chi thuần là ý niệm, dễ đưa đến những vọng tưởng sai lầm, tạo nên những sở tri chướng cả thôi!

Nói ngang đây, Nhà Sư đi về cốc lá, nghĩ thầm:

- Ôi! Khó nói thay là giáo pháp tối thượng! Những sở cầu, sở đắc đã đầy chúng sanh đi quá xa. Có kẻ đi đến những xứ sở có đủ bảy báu, ngựa xe, đèn đài, võng lọng; ở đây thỏa mãn được những dục vọng truyền kiếp. Tâm tưởng của chúng như thế nào thì cảnh giới của chúng sẽ như thế. Làm sao ta có thể nói với chúng rằng, chân lý là "cái bây giờ" đây? *Bây giờ đây với nước chảy mây trôi, với đông khứ xuân lai; đói thì ăn, khát thì uống; bây giờ đây với nóng lạnh, với hít thở; với đi đứng nằm ngồi; bây giờ đây với lá vàng, lá xanh, cỏ, hoa, trời, mây, cây, đá? Là tron vẹn sự sống đang diễn tiến, đang vận hành, luôn luôn phong phú, sống động và mới lạ trong từng phút giây? Ôi! Chúng có thể hiểu, có thể biết nhưng "thấy" thì khó khăn làm sao?!*

*

Dùng ngọc xong, nghĩ ngợi một lát, hai thầy trò thu xếp vật dụng vào gùi và xách rỏ lên ngòi chơi trên tảng đá không lồ, cao và to như hòn núi nhỏ. Từ đây có thể nhìn suốt cả vùng sơn thượng, nhìn thấy biển và mây hòa thành một màu ở chân trời, nhìn thấy Huyền Không Sơn Trung chỉ bằng cái hộp quẹt.

- Con ạ! Nhà Sư nói - Đây là Không Động, cũng gọi là Huyền Không Sơn Thượng. Như con hiểu, Sư Bá, chú Sư Thúc và Thầy đã chọn nơi đây là chỗ ẩn tu thiền định và thiền quán. Nếu có thể được, sau này, Không Động sẽ biến thành *Rừng Thiên*, dành cho những ai lựa chọn pháp hành làm lẽ sống cho đời mình. Họ có thể ẩn tu suốt đời và cũng có thể xin ở năm, bảy năm tùy theo sở thích và hạnh nguyện.

Một ngôi chùa như Huyền Không Sơn Trung của chúng ta, dầu cho ở núi cao vẫn không yên tĩnh. Một ngôi chùa với những sinh hoạt đa dạng của nó làm cho vị trụ trì cũng như chư sư, giới tử phải bận rộn luôn khi: xây dựng, trùng tu, cái ăn, cái mặc, học hành, kinh kệ, giao tiếp với xã hội, cầu an, cầu siêu, trồng cây, làm vườn, hộ khẩu, giấy tờ, đất đai... Đến một lúc nào đó, những sinh hoạt ấy trở nên gánh nặng, thành sự buộc ràng, thành một bản ngã, một chấp thủ không rời. Sư Bá, chú Sư Thúc và Thầy đã tiên tri điều ấy nên đã lập thêm Sơn Thượng này. Sơn Thượng không phải là một ngôi chùa với những sinh hoạt lãng xăng kia. Nó là Rừng Thiên, đây chỉ có việc hành thiền, sống thiền thôi, không làm gì khác, không tiếp xúc với ai...

Bất Đạt nói:

- Đây như là tu "thể nhập" và dưới kia là tu "tiếp hiện". Đây là *thế* và dưới kia là *tướng dụng* phải không hở Thầy?

Nhà Sư cười cười đáp:

- Ủ! Con đọc trong sách và người ta có nói như thế. Con hiện ở Huyền Không Sơn Trung nên phải làm tất cả mọi việc, phải học nội điển và cả ngoại điển. Xã hội ngày càng văn minh tiến bộ, cũng có nghĩa là con người ngày càng đầy đặc sở tri, đầy đặc kiến thức. Một tu sĩ muốn sống giữa cuộc đời, muốn đem đạo vào đời không thể là người chỉ biết đọc, biết viết hoặc chỉ biết thuần về kinh điển, mà phải trang bị cho mình những kiến thức phổ thông khác. Sự dốt nát, thất học là một hiểm họa, một đại nạn cho giáo pháp, con có biết thế không? Nếu không có khả năng học hỏi do tuổi lớn, do trí kém thì tu sĩ phải biết rùi lui; tìm những chỗ như "Không Động" này để chuyên tu pháp hành, thì thật là hạnh phúc thay cho giáo pháp, cho từ chúng. Giáo pháp còn không phải là do chùa chiền nguy nga đồ sộ, do tăng chúng đông đúc, do những sinh hoạt lãng xăng rầm rộ hướng đến từ thiện xã hội, mà chính là do những tu sĩ có tu, có chứng, có giác ngộ, có giải thoát. Một tu sĩ có tu, có chứng, có giác ngộ, có giải thoát

lợi ích cho Đạo nhiều lắm con biết không? Mặt nổi, mặt chìm luôn hỗ trợ nhau, nâng đỡ nhau, thiếu một trong hai là không được. Tuy nhiên, bề chìm của tảng băng bao giờ khối lượng cũng lớn hơn bề nổi của tảng băng, con nên biết như thế! Tiếc thay!

Thầy Nhà Sư định nói gì nhưng có vẻ ngập ngừng, Bất Đạt xen lời:

- Có phải Thầy muốn nói, tiếc thay Phật giáo khắp nơi người ta cố sùỵ, vận động tuyên truyền cho mặt nổi mà quên mặt chìm?

Nhà Sư trầm ngâm. Bất Đạt tiếp:

- Và người ta cứ muốn nhảy xuống sông mà cứu người trong khi họ chưa biết bơi? Người ta chạy theo phương tiện, phát triển vô lượng chiêu thức biến ảo mà bỏ quên mục đích giác ngộ, rèn luyện công phu nội lực?

Nhà Sư gật đầu nhè nhẹ:

- Đúng vậy! Nội lực rất quan trọng. Ở Cam-pu-chia, Phật giáo quốc nạn, hàng trăm ngàn tu sĩ tiêu vong, hàng ngàn ngôi chùa bị đập phá, thế nhưng, sau đó, Phật giáo được phục hưng một cách nhanh chóng, con có biết tại sao không?

- Dạ, con chưa nghe.

- Do nhờ hai vị sư già trốn vào rừng sâu, có tâm tu bất thối, trở về và xây dựng lại tất cả từ đồng tro tàn.

- Con đã hiểu.

- Rừng Thiền trong mai hậu là nơi để tu tập thiền định, thiền quán. Thiền định, thiền quán chính là hàm dưỡng nội lực, bản lãnh. Thứ nhất là dành cho những người lớn tuổi. Thứ hai là để dành cho các con sau thời gian học tập ở Sơn Trung. Có người sẽ ở đây trọn đời. Có người chỉ ở đây một thời gian trước khi xuống núi theo con đường hạnh nguyện. Họ có thể học thêm trong nước hoặc ngoài nước để lấy bằng cử nhân, tiến sĩ; cũng có thể họ chọn lựa đi vào các bộ môn nghệ thuật như văn, thơ, hội họa, điêu khắc; dịch thuật, báo chí, in ấn, thư viện; cũng có thể họ làm giảng sư, pháp sư, làm công việc từ thiện xã hội, bác sĩ Đông, Tây y.v.v... và mọi sinh hoạt lãng xăng này được gọi là Huyền Không Sơn Hạ đó con à!

Bất Đạt gật đầu:

- Dạ, con đã hiểu.

- Thầy nhận nhiệm vụ của chư Tăng huynh đệ lên xây dựng Huyền Không Động, ngoài mục đích bồi dưỡng nội lực, bản lãnh, còn có ý định trồng cây ăn trái khắp cả mấy khu rừng này. Về sau, bất cứ ai hiểu được tinh thần Huyền Không hoặc chấp nhận tu tập theo thiền phái Huyền Không, đều có thể lên đây ở tu mà không cần lo gì vật thực. Đây là khu rừng cấm, không giao tiếp với thập phương, không xã giao, ngoại giao với ai hết!

- Vậy tứ sự thì phải làm sao thưa Thầy?

- Con đừng lo điều đó. Có tu là có phước báu, có tứ sự đầy đủ thôi.

- Làm sao mà có được? Ai biết mà có?

- Cũng có thể như vậy lắm, nhưng cả mấy rừng cây trái, khi vườn sống được thì ta sống được!

- Còn y áo?

- Có lá cây, vỏ cây, sợ gì!

Bất Đạt ngược mắt lên, mơ màng:

- Đôi khi như vậy mà dễ sống an lạc, thanh tịnh, Thầy à!

Nhà Sư cười:

- Thầy nói vậy chỉ để xem ý tứ của con, chứ thật ra không đến nỗi nào đâu, chư Thiên họ sẽ lo điều ấy.

Bất Đạt cất giọng buồn buồn:

- Thế nhưng, hôm nay mình lại phải từ giả cái Không Động này rồi. Cái "mộng" của Thầy thế là "không thành"!

Nhà Sư nói:

- Không thành thì biết nó *không thành* chứ sao! Chưa đủ duyên thì nhân sao thành quả được? Trong ta nếu có "Không Động" thì lo gì sau này không có một cái Không Động khác hờ con? Và biết đâu nó sẽ lớn lao hơn, kỳ vĩ hơn, đẹp đẽ hơn?

*

Về đến Sơn Trung thì trời đã chạng vạng tối, Nhà Sư nói với Bất Đạt:

- Con ạ! "Bất Đạt" chính là ra đi ngàn đời giữa lòng thế gian với tâm mát mẻ, vắng lặng, bao dung mà không cần bất kỳ một thành tựu, một đáp đền vị kỷ nào. Lại nữa, đường lên Sơn Thượng đầy khó khăn gian khổ, nhưng nó chưa nghĩa lý gì so với đường đời đầy chông gai, vực thẳm, cạm bẫy ở trước mắt! Mai này, từ bỏ "Không Động" kia, nghĩa là từ bỏ "Không" để về "Huyền"; con luôn luôn lấy "đương" làm chủ "âm", lấy *nội lực* làm căn bản cho *chiêu thức* sở y; chắc chắn con sẽ đi thông suốt được con đường của mình một cách tự tin, nhẹ nhàng và an ổn. Điều sau chót, mục đích ở "cuối con đường" nó chỉ có giá trị ước lệ, đến đấy rồi thì không-thời-gian không còn nữa, Diệt Đế ở trong Đạo Đế, Đạo Đế ở trong Diệt Đế, không hai, không khác!

Bất Đạt suy tư, Nhà Sư nghĩ thầm: "Chưa thể nói cho nó hiểu rằng, Đạo Đế và Diệt Đế ấy là một, không phải cái-một-cô-lập, ngưng đọng; mà là cái-một-hàng-diễn, sinh động, đầy đủ nơi mỗi bước chân, nơi mỗi cảm thọ, nơi mỗi hơi thở!"

*Huyền Không - Hải Vân
Lãng Cô - 1978*

-ooOoo-

Chuyện Rắn Nhái

Bên hông chùa có cây măng-cụt, cành lá sum sê, là bóng mát cho mọi người suốt mùa hạ.

Hôm nọ, Bất Ác đang ngồi học dưới gốc cây, chợt nghe tiếng nhái kêu đầy thẳm nào ở trên cành; nhìn lên, chú thấy một con rắn màu đốm khoang to lớn vừa chụp được con nhái định nuốt. Vọt nhanh đến cuối vườn, Bất Ác trở lại với cây sào dài, đưa lên thọc và đập vào đầu rắn. Bị can thiệp bất thình lình, rắn hốt hoảng, buông nhái ra, nhìn chòng chọc vào Bất Ác, rít lên một tiếng ghê rợn rồi mới chậm chạp trườn đi hướng khác. Nhái rơi xuống đất, bị thương nhẹ ở chân trái, nhảy vào một bụi cây.

Cả chùa đổ xô lại.

Bất Đạt cười cười nói:

- Thế là chú gây oan trái với rắn rồi. Chết! Chết! Mau mau sắm một cái nồi đất mà đội suốt ngày suốt đêm cho chắc ăn!

- Chi vậy chú? Bất Ác ngạc nhiên hỏi.

- Chi nữa! Bất Đạt với giọng đe dọa - hấn mà trả thù thì phải biết! Hấn luôn luôn nắp sẵn ở đầu đó, trên mái, trên máng xối, trên tường nhà, đợi kẻ thù đi qua rồi mở trên đầu thôi chứ sao! Mở một cái tróc! Thế là eo ôi! về châu thổ địa!

Bất Ác tái mặt:

- Chết em! Biết làm sao?

- Sao nữa! Nếu sợ thì đừng làm, đừng cứu! Đã cứu rồi, đã gây oan trái với rắn rồi thì phải sẵn sàng đón nhận sự trả thù của nó. Phải sắm cái nồi đất. Ôi! Cũng không xong. Cái nồi đất nó mở thùng còn gì! Phải là nồi đồng, nồi nạm hay nồi báy cho nó kín luôn cái cần cổ!

Bất Ác lặng người, mặt xám ngoét.

Liễu Minh này giờ đứng ở phía sau, lặng lẽ nghe không nói gì, bấy giờ mới vỗ vai Bất Ác, trấn an:

- Chú ấy nói giỡn đấy. Rắn độc thường có cái đầu hình tam giác và ban ngày không thấy đường. Con rắn vừa rồi có cái đầu tròn, lại trông thấy cả ban ngày nên là loại rắn hiền. Và lại, *thấy việc thiện là làm ngay*, gây nhân thiện thì quả báo tốt lành. Đừng lo sợ vẩn vơ!

- Thế nào là thiện? - Bất Đạt cười hề hề, nói với Bất Ác - đồng ý là chú làm thiện, nhưng mà thiện với nhái thôi! Còn đối với rắn thì sao nào? Chú thọc nó, chú đâm nó, chú đập nó bằng cây sào! Như vậy, không những chú đã đánh nó mà còn cướp giật thức ăn ngon lành khoái khẩu của nó nữa. Thế là chú đã làm ác với rắn rồi, chú không thấy sao? Trước khi đi, nó đã nhìn chòng chọc vào chú, nó rít lên một tiếng ghê rợn; chúng tỏ nó đã thù chú đến tận xương tủy, thù đến ba đời, bảy kiếp!

Bất Ác lấm lét đưa mắt nhìn quanh:

- Vậy thì làm sao? Nó thù thì chết em!

- Làm sao nữa! Bất Đạt cất giọng bình thản - "Thiện giả thiện lai, ác giả ác báo". Chú làm thiện với nhái thì được nhái trả ân, chú làm ác với rắn thì bị rắn báo oán. Đây là chân lý, là sự thật của nhân quả nghiệp báo đó mà!

Liễu Minh nắm tay kéo Bất Ác đi, nói với Bất Đạt:

- Thôi mà chú! Dọa ai không dọa lại đem dọa đàn em của mình! Chấm dứt ngay đây là đủ rồi. Chúng ta sẽ tranh luận điều đó sau!

Bất Đạt chống nạnh nhìn theo cười hả hả, hít hít.

*

Ngày hôm sau, cũng là rắn ấy, cũng là nhái ấy, cũng xảy ra nơi cảnh cây măng-cụt ấy, nhưng lần này thì được Liễu Minh cứu. Con rắn kia cũng nhìn chòng chọc chú Liễu Minh, cũng rít

lên một tiếng ghê rợn trước khi trườn đi. Nhái rớt xuống, lần này bị thương ở chân phải, vết thương nhẹ.

Cả ba chú đều lạnh mình.

Bất Đạt từ từ thốt:

- Lần này thì chú Liễu Minh gây oan trái với nó rồi.

Liễu Minh mạnh mẽ gật đầu:

- Biết rồi! Đồng ý rồi! Tôi chấp nhận nhân quả!

Bất Đạt lắc đầu, cười hi hi:

- Vậy là không hay! Có cách cứu mà không rơi vào nhân quả mới hay! Có cách cứu mà không gây oan trái với rắn mới là đại tài!

Bất Ác vỗ tay reo:

- Thiệt thế ư! Chú kể em nghe với!

- Không thể như vậy được! Liễu Minh cứng cỏi nói - "Sáng suốt về nhân quả chứ không phải là ở ngoài nhân quả!" Chú coi chừng sẽ bị dọa mà làm năm trăm năm kiếp chồn hoang!

Bất Đạt cất giọng chắc nịch:

- Có mà! Thiệt mà! Quả là có chuyện "không rơi vào nhân quả" thiệt mà!

- Chú hãy kể đi! Bất Ác rồi rít thúc giục:

- Ồ thì kể! Bất Đạt hắng giọng, "Hôm nọ, Đức Phật trên đường đi khát thực, ngang qua bờ ruộng, thấy một con rắn vừa chộp được con nhái. Ngài bèn dừng lại nói: "Này nhái ơi! Vì sự an toàn tính mạng nên con hãy rắng mà vùng vẫy nhé!" Nghe vậy, nhái mở miệng đáp "Vâng!" Rồi Đức Phật nói với rắn: "Này rắn ơi! Vì sự nuôi mạng của con nên con hãy rắng mà nuốt con mồi nhé!" Thấy Đức Phật xử sự công bình, rắn khoái quá mở miệng cười và đáp, "Vâng!" Không ngờ khi rắn vừa mở miệng thì nhái đã quẩy mạnh một cái, vuột mất!"

Kể xong, Bất Đạt cười hi hi:

- Thấy không? Nói là có sách, sách là có chứng! Rắn chỉ việc vò đầu, bứt tai, hậm hực trách là mình ngu chứ không thể thù oán Đức Phật được. Như vậy, các chú gẫm mà xem! Nhân ở đâu! Quả ở đâu! Cái ấy gọi là cứu mà dường như không cứu! Có gây nhân mà dường như không gây nhân! Có làm nhưng mà bình đẳng, không thiên vị! Còn các chú! Hề hề! Thương một bên và ghét một bên! Rứa là chưa được!

Liễu Minh chậm rãi lắc đầu:

- Đây là ngụ ngôn, là giai thoại, là truyền thuyết mà thôi. Nhưng giả dụ chuyện ấy là có thật thì tự trong thâm tâm, Đức Phật vẫn muốn cứu nhái như thường!

Bất Ác suy nghĩ một hồi rồi xen lời:

- Minh làm sao biết tiếng nói của loài vật để xử sự khôn khéo như Đức Phật được? Vậy thì có cách gì, có phương pháp nào để cứu mà không rơi vào thiên vị, không chuốc oán về phía kẻ mạnh không?

- Hoàn toàn không thể có! Liễu Minh đáp.

Bất Đạt chột cất giọng nói to, rồn rảng, trang nghiêm:

- Vì không có, thì ta nên để cho sự vận hành nhân quả nghiệp báo nó làm việc! Chi có sự vận hành tự nhiên của nhân quả mới không thiên vị. Ví dụ chúng ta thử trở lại xét xem trường hợp này. Thuở xưa, nhái đã vay nợ tính mạng của rắn, nên bây giờ nhái phải hoàn trả lại tính mạng cho rắn. Tại sao chúng ta lại thò tay vào can thiệp? Chúng ta vô tình hay cố ý dung dưỡng tội ác của nhái sao? Nhái đã làm ác mà không bị ác báo sao? Rồi vô lượng ác nhân trên thế gian này đều như ngoài vòng pháp luật nhân quả cả sao? Hãy trả lại định luật công bằng cho Pháp giới!

Giọng của Bất Đạt nghiêm khắc, lạnh lùng. Trong một lúc, Liễu Minh không trả lời được và Bất Ác thì ngo ngác, hết nhìn chú này rồi quay qua nhìn chú kia!

Bất Đạt hùng hồn tiếp:

- Phải cần có địa ngục, nga quỷ, súc sanh! Phải cần có nhà tù, trại giam, lò giết người, cưa xẻ người và súc vật... Phải cần có bom rơi, đạn lạc, nhà tan cửa nát... để trừng trị những chúng sanh ác độc, hung dữ, xảo trá, ngu si... Nếu không có những hình phạt ấy, những cảnh thú như vậy, thì nhân quả đã bắt minh! Ô! Chẳng lẽ nào! Chẳng lẽ nào có kẻ gây nhân ác mà không bị tội báo nhi?

Liễu Minh cúi đầu nghĩ ngợi.

*

Ngày hôm sau nữa, cũng tại nơi ấy, tái diễn lại cảnh cũ: rắn ăn nhái! Cũng là rắn ấy, cũng là nhái ấy. Liễu Minh thấy mà không cứu kịp. Tiếng kêu thảm não đầy bi thương của nhái nhỏ dần rồi tắt lịm trong cổ họng rắn. Bất giá cả ba chủ đều quay mặt đi không dám nhìn cảnh tượng ấy.

- Ôi! Thiệt là loài độc địa, gớm ghiếc!

Liễu Minh nói xong rồi lấy cây đánh đuôi rắn đi. Chú không muốn nhìn cái vẻ no nê đầy thỏa mãn đáng ghét của rắn.

Bất Ác run run nắm lấy tay Liễu Minh :

- Cái mối thù truyền kiếp giữa chúng với nhau ghê nhi, chú nhi! Cứu gì rồi cũng không được.

- Cứu chi được! Bất Đạt lạnh lùng nói - Cứu thì chỉ chuốc thêm oán thù đó thôi. Nhân nào quả nấy. Cứ để cho chúng thanh toán nhau là thượng sách. Phải làm mặt lạnh như tiền mới sống nổi với cái trần gian ác độc, ngoan cố này.

- Làm mặt lạnh mà được à? Liễu Minh bực mình nên nói hơi to tiếng - Thà không thấy trước mặt thì thôi, còn thấy là phải cứu. Từ việc nhỏ suy ra việc lớn, từ việc này suy ra việc kia; chúng ta thật không thể quay mặt làm ngo trước những cảnh tai ương, hoạn nạn, đói rét, thống khổ của trần gian. Không thể chú ạ!

Giọng Liễu Minh chột thấp xuống, đầy xúc cảm.

Bất Đạt vẫn cất giọng ráo hoảnh:

- Ác giả ác báo! Những thảm trạng mà chú vừa kể đó, không phải xảy ra do ngẫu nhiên, do tất định, do Thượng Đế hoặc do các năng lực mù quáng. Những khi nhơn như, nhậy nhót, reo

cười trên xác chết, máu me của sanh loại được, bây giờ bị ác báo thì tức tối cái nỗi gì mà than khóc? Hừ! Những bài học xương máu ấy mà chúng chưa sáng mắt ra được nữa là!

Liễu Minh thấy Bất Đạt giải thích, rõ ràng là không sai, nhưng chú vẫn không bằng lòng vì vẫn có cái gì đấy bất ổn.

*

Giờ thuyết trình cuối tuần, Liễu Minh đem vấn đề ấy trình lại với Nhà Sư. Nghe xong, Nhà Sư ôn tồn hỏi:

- Các con có bao nhiêu ý kiến xoay quanh vấn đề này?

Liễu Minh đáp:

- Con thì nhất định cứu, còn chú Bất Đạt thì không cứu.

- Còn Bất Ác?

- Dạ... con... Bất Ác ngập ngừng - con thì muốn cứu nhưng lại sợ bị trả thù!

Nhà Sư trầm ngâm giây lâu:

- Thế là các con có ba ý kiến xoay quanh một việc đã xảy ra. Vấn đề này nó không dễ, không khó, nhưng quả thật là có dễ, có khó. Dễ đối với kẻ trí, kẻ đã thâm đạt pháp, liễu ngộ pháp. Khó đối với người thiếu trí, người chưa thấy pháp, người đang còn loay hoay... Bây giờ các con nghe Thầy nói đây...

Thấy cả ba chú đang chăm chú lắng nghe, Nhà Sư cất giọng chậm rãi:

- Thầy nhớ hồi xưa, thuở còn nhỏ, đã được gia đình và anh chị huynh trưởng dạy rằng: "Thấy việc thiện là làm ngay." Hôm nọ, bên đường cái quan có một con chuột sinh thối, dòi bọ nhưng nhúc. Thế là Thầy kiếm một cái cốc, định chôn chuột. Chợt có một ý nghĩ nảy sinh: "Đây là mình làm một việc thiện, nhưng là thiện với ai? Xác chuột hôi hám, vi trùng có thể lây nhiễm, bệnh dịch! Vậy chôn nó đi là mình đã làm một việc thiện với mọi người, với xóm làng; nhưng đồng thời mình đã làm một việc ác là chôn theo chuột biết bao nhiêu là vi trùng, dòi bọ?" Thế ra một bên thiện, một bên ác ư? Thiện ở mặt này và ác ở mặt kia vậy!

Cũng là thuở nhỏ, hồi Thầy mới theo mẹ đến chùa, thấy người ta phóng sanh chim, cá... nên về nhà cũng bắt chước theo. Hôm kia, thấy kẻ chần trâu mang cái lồng tre, có hai con chim con nhỏ bé xinh xinh rất tội nghiệp. Thầy bèn năn nỉ xin tiền mẹ mua cho bằng được, với ý định sẽ nuôi chim cho khôn lớn rồi thả về với không rộng, trời cao. Bữa nọ đi vắng về thấy cửa lồng mở toang, một con gục chết trong lồng bết máu và phía ngoài còn vương lông của con chim thứ hai. Thủ phạm chính là con mèo hàng xóm. Chuyện ấy xảy ra làm Thầy buồn lắm vì nghĩ rằng mình đã làm một việc ác tày trời. Sau nhờ các anh huynh trưởng giải thích, Thầy mới nguôi khuây.

Ở Huyền Không cũ, tại đèo Hải Vân cũng xảy ra trường hợp tương tự. Thầy cứu được một con chim sắp chết giữa mưa bão, đem về chùa ấp ủ, săn sóc, sau đó cũng bị một chú mèo quái ác tha đi!

Kể đến ngang đây, Nhà Sư kết luận:

- Bây giờ các con cho Thầy biết, những mẩu chuyện ấy tuy khác nhau nhưng vẫn có cái giống nhau. Cái giống nhau ấy là gì, ai biết?

Chẳng suy nghĩ lâu, Bất Đạt nói:

- Cái giống nhau ấy là bên thiện, bên ác, bạch Thầy! Chuyện chôn chuột cũng bên thiện, bên ác. Chuyện mua chim, cứu chim cũng bên thiện, bên ác. Có phải Thầy muốn dạy rằng trên đời này, không có tác ý hay hành động nào về ý, về thân, về khẩu là *hoàn-toàn-thiện* chăng?

- Điều ấy không sai, nhưng chưa hẳn là đúng, vì sao? Vì khi mà có tri kiến như vậy, ta có thể nào nhờ tri kiến ấy mà lắng dịu được phiền não và cắt đứt được hoài nghi? Hay là từ tri kiến ấy, phiền não và hoài nghi càng được củng cố, tăng trưởng? Hoài nghi rằng vậy đâu là toàn thiện? Đâu là hành động không còn một mảy may liên hệ đến ác pháp? Có phải vậy không? Có phải có người sẽ khởi lên tri kiến ấy với những lựa chọn loay hoay, phiền muộn của mình?

Bất Đạt im lặng. Liễu Minh cúi đầu trầm tư rồi khẽ thốt:

- Bạch Thầy, tác ý là nghiệp, vậy theo ý con là, cái tác ý ấy, cái khởi tâm ấy, cái tác ý thiện mới là trung tâm cốt lõi của câu chuyện.

Nhà Sư hoan hỷ đáp:

- Phải rồi! Vậy là đúng! Đây là cái nền tảng, cái bản căn! Tác ý thiện chính là trọng tâm của vấn đề! Bây giờ Thầy kể lại cho các con nghe một đoạn kinh, rồi từ nội dung, tinh thần của đoạn kinh ấy, các con hãy tự chiêm nghiệm, rồi tự soi sáng cho chính mình.

"Kinh Bāhitika, khi vua Ba-Tur-Nặc (Pāsenadi) hỏi Ngài Ānanda thế nào là *thiện-ý-hành*, Ngài Ānanda trả lời:

- Này Đại vương! Phạm bất cứ ý hành gì không có tội, không có tội nghĩa là không có hại, không có hại nghĩa là có lạc báo. Có lạc báo nghĩa là ý hành gì không đưa đến hại mình, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai. Từ ý hành ấy, các bất thiện pháp thối giảm, loại trừ; các thiện pháp tăng trưởng, sung mãn". Vậy con thấy thế nào, Bất Đạt?

Bây giờ, Bất Đạt cất giọng trịnh trọng, chắc nịch:

- Con đã hiểu. Nghĩa là chỉ cần nắm giữ cái "*thiện ý hành*" của mình, còn cứu hay không cứu không phải là vấn đề. Con đã ý y lý trí sắc bén của mình, thấy được cái vận hành lạnh lùng, bình đẳng của nhân quả mà quên mất tấm lòng. Con lại đem tâm ghét rắn nữa, cái đó thì sai!

Nhà Sư gật đầu, quay sang Liễu Minh :

- Còn con thì sao?

- Thầy chôn chuột, nuôi chim, cứu chim có phải là hại người và hại mình đâu! Mở đầu Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng:

*"Các pháp do ý dẫn đầu
Ý chủ, ý tạo bắt đầu đưa duyên
Nói, làm với ý chẳng hiển
Bánh xe bò kéo, khổ liền theo sau*

*Các Pháp do ý dẫn đầu
Ý chủ, ý tạo bắt đầu đưa duyên
Nói, làm với ý tốt hiển
Như hình dội bóng, vui liền theo sau"*

Tất cả nó nằm nơi chỗ "thiện ý" hay "ác ý". Vậy cứu hay không cứu không còn là vấn đề đối với con nữa.

Nhà Sư khẽ mỉm cười rồi hỏi Bất Ác :

- Con có lãnh hội được gì không?

Bất Ác ngáp ngừng rồi đưa mắt hoài nghi nhìn Nhà Sư :

- Vậy thì... thì cũng chỉ ở trong vòng nhân quả thôi sao Thầy? Nhái thì trả ân mà rắn thì báo oán? Ân oán thì đều nằm trong vòng trả vay sinh tử đau khổ cả. Còn một hành động được gọi là giải thoát thì nó ra sao?

Nhà Sư nói:

- Ô! Hay lắm các con hãy tư duy cho chín về điều ấy xem sao!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ
1979*

-ooOoo-

Pháp Môn "Đắp Chăn Năm Ngủ"

Thời gian đó Nhà Sư đi vắng, giao cho Bất Ác nghiên cứu một đoạn kinh, còn Liễu Minh và Bất Đạt thì được tùy nghi thu xếp giờ giấc lao tác, học hành và thiền định.

Bất Ác chú tâm suy nghĩ đoạn kinh sau đây:

- Một thửa ruộng tại Xá-Vệ (Savatthi) có một thiện nam tử sau khi nghe Bạc Mười Lược thuyết pháp, với hỷ tâm, với tín tâm xin được xuất gia. Vị A-xà-lê sư dạy về giới: "Này hiền giả! Đây là một giới, đây là hai giới,... đây là năm giới, đây là tám giới,... đây là nhiều loại giới, đây là trung giới, đây là đại giới. Đây là giới hộ trì giới bổn, đây là giới hộ trì các căn, đây là giới thanh tịnh mạng, đây là giới sử dụng các vật dụng.v.v..."

Trong khi nghe về giới như vậy, vị tân tỳ kheo suy nghĩ: "Ôi! Giới này thật quá nhiều, ta không thể giữ trọn. Thôi thì ta hãy trở lại sống đời làm gia chủ, làm các công đức như bố thí... và nuôi dưỡng vợ con." Nghĩ thế xong, vị ấy thưa: "Thưa Tôn giả, với chừng ấy giới, con không thể giữ trọn được thì xuất gia có ích gì? Con sẽ hoàn tục. Vậy xin Tôn giả hãy lấy lại Y Bát của con."

Chuyện đến tai Đức Phật, Ngài cho gọi vị A-xà-lê sư đến rồi la rầy như sau: "Sao ông lại nói quá nhiều giới đến cho tân tỳ kheo này? Bao nhiêu giới ông ta có thể giữ được, thì nói ra từng ấy giới mà thôi. Bắt đầu từ nay hãy tùy theo người mà hướng dẫn. Thôi, ông hãy đi đi! Ở đây Như Lai biết là Như Lai sẽ nói những gì." Rồi Bạc Đạo Sư kêu vị tân tỳ kheo ấy đến, nói rằng: "Không cần nhớ đến nhiều giới như vậy, Ông có thể giữ được ba giới không?" Vị tỳ kheo ấy hoan hỷ: "Ba giới thì chắc chắn con giữ được, bạch Đức Thế Tôn!" "Vậy thì bắt đầu từ đây, ông hãy giữ gìn ba cửa: cửa về thân, về lời, về ý. Hãy đi và thực hành theo như vậy, chớ có hoàn tục. Hãy tinh tấn giữ ba giới ấy." Vị tỳ kheo y lời, chỉ một thời gian ngắn, với sự giữ gìn nghiêm túc và cẩn trọng ba giới về thân, khẩu và ý, vị ấy phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán."

Đọc xong đoạn kinh nêu trên, Bất Ác tán thán:

- Thật vi diệu thay là Đấng Mười Lược! Thật thù thắng thay là Bạc Vô Thượng Pháp Vương. Ngài đã thiện xảo phương tiện giáo giới, biết cách nói rõ ràng và dễ hiểu cho người thiếu trí

hành trì. Như vậy, chỉ cần hộ trì ba cửa thân, khẩu, ý một cách tinh cần là có thể hoàn thành mục đích rốt ráo của sa môn hạnh.

Bất Ác vắt tay qua trán, suy nghĩ: "Muốn thân đừng ác thì hãy yên lặng cái thân, muốn lời đừng ác thì hãy yên lặng cái khẩu, muốn ý đừng ác thì hãy yên lặng cái ý. Có một pháp môn nào, chỉ một pháp môn duy nhất thôi, từ đó ta thọ trì, phụng hành mà cả thân ba cửa đều yên lặng?"

Tư duy một hồi dường như đã tìm ra kế sách, Bất Ác cảm thấy hân hoan, hỷ lạc, chú bèn thưa với Liễu Minh và Bất Đạt:

- Bắt đầu từ hôm nay em sẽ tịnh cốc để phát triển "*thiền quán*". Vậy hai chú chỉ cho em dùng chút gì đó vào buổi trưa mà thôi.

Nói xong, Bất Ác đóng cửa phòng lại.

Liễu Minh và Bất Đạt ngạc nhiên về biến cố đột ngột đó, nhưng quen tôn trọng nhau nên không hỏi han làm gì.

Và ba ngày như thế qua đi.

Ngày thứ tư, Nhà Sư trở về, hỏi Bất Ác đâu thì hai chú kia trình bày lại tự sự. Nhà Sư khẽ cau mày nghĩ ngợi một chút.

Buổi trưa nghe "bảng" đánh ngo, Bất Ác bước ra với đôi mắt hum húp, dáng dấp như còn say ngủ. Nhà Sư bảo Bất Ác đi rửa mặt cho tỉnh táo, trong mắt Nhà Sư như lấp láy nụ cười.

Đến chiều, giờ học đạo thường lệ, trường hợp Bất Ác được mang ra cho các chú thảo luận.

Nhà Sư nói chuyện với Bất Ác:

- Thầy đoán rằng, là khi nghiên cứu đoạn kinh nói về vị tỳ kheo chỉ thọ trì ba giới: Đừng làm ác về thân, về lời, về ý - rồi con tự nghĩ ra Pháp môn "*đắp chân nằm ngủ*" phải không?

- Dạ... - Bất Ác đã dươi đáp - bạch Thầy, khi ngủ như vậy thì ba nghiệp đều yên lặng. Có ác nào mà khởi lên được khi thân không làm gì, khi khẩu không làm gì, khi ý không làm gì? Con thọ trì, phụng hành như vậy là không chọn chánh chăng? Là thiếu tuệ chăng?

Bất Đạt phì cười:

- Chẳng phải là phi chơn, phi chánh mà là đại chơn, đại chánh! Chẳng phải là thiếu tuệ, liệt tuệ mà là đại tuệ, tối thắng tuệ nữa đấy!

Nhà Sư trừng mắt nhìn Bất Đạt, rồi nói:

- Các con hãy cùng nhau thảo luận thử xem. Đó là một đề tài hay. Ta sẽ rút ra được bài học quý báu liên hệ đến hạnh và tuệ của một sa môn.

Liễu Minh đứng dậy, vòng tay:

- Bạch Thầy, con có đọc trong Trung bộ kinh, thấy Đức Phật có dạy với nội dung như sau: "Nếu hành trì hạnh, giới, tâm, uy nghi như chó thì sẽ cộng trú với loài chó. Nếu hành trì hạnh, giới, tâm, uy nghi như bò thì sẽ cộng trú với loài bò. Do đó, nằm hoài như rắn thì sẽ thành rắn, ngồi hoài như cóc sẽ thành cóc, ăn và ngủ như heo thì sẽ thành heo!" Vậy, giới, hạnh, tâm, uy nghi tương ứng với giống nào thì kết quả sẽ cộng trú với loài giống ấy, không thể là khác hơn.

Lại nữa, nếu ngũ một giác dài đến mấy kiếp quả địa cầu như Chư Thiên Vô Tướng hữu tình, chỉ tồn tại dạng thân xác với sắc pháp tế vi như gỗ đá vô tri, nhưng khi hết năng lực của thiên định thì cũng phải đi theo nghiệp trước đó của mình.

Bạch Thầy! Như vậy, pháp môn "đắp chặn năm ngũ" của chú Bất Ác sai lầm trầm trọng rồi.

Bất Đạt cũng cất giọng nghiêm trang:

- Con xin được góp ý kiến hầu bổ sung thêm, bằng sự dẫn chứng kinh điển một cách cụ thể, đi thẳng vào trung tâm của vấn đề. Trong Kinh bộ, thuyết về một người du sĩ ngoại đạo chủ trương rằng: "Có bốn pháp: không làm ác về thân, không làm ác về lời, không làm ác về ý và không ác mạng. Người nào thành tựu bốn pháp ấy, sẽ được thiện cụ túc, thiện tối thắng, là sa môn thành đạt tối thượng vô năng thắng."

Chuyện đến tai Đức Thế Tôn, Ngài đã đưa ra ví dụ dí dỏm với nụ cười của kẻ trí như sau:

"Vậy thì một đứa trẻ vô trí, còn nằm giữa trong nôi, nó không làm ác về thân, về lời, về ý và không ác mạng; thì ra nó cũng thành tựu thiện cụ túc, thiện tối thắng, là bậc sa môn thành đạt tối thượng vô năng thắng hay sao?"

Nói xong, Bất Đạt ngòai xuống với nụ cười "ruồi", nháy nháy mắt với Bất Ác.

Nhà Sư nhìn Bất Ác một hồi lâu:

- Thấy chưa con? Thành tựu bốn pháp thiện về thân, thiện về lời, thiện về ý và không ác mạng - cũng chỉ giống như đứa trẻ nít vô trí nằm giữa trong nôi thôi. Huống hồ con đắp chặn năm ngũ thì chẳng biết sẽ ra cái giống gì!

- Dạ, phải rồi! Bất Ác cúi đầu đáp nhỏ - con quả thật là vô trí, ngu si. Giữ giới cái kiểu của con còn hơn phi bánng Phật nữa.

Nhà Sư nhìn cả ba chú, mỉm cười nói:

- Tại sao một đoạn kinh Đức Phật nói chỉ cần giữ ba cửa thân, khẩu, ý, mà đoạn kinh sau, Đức Phật lại xem đây chẳng khác nào đứa trẻ nít vô trí còn nằm giữa trong nôi?

Bất Đạt thưa:

- Con nhớ nguyên văn đoạn kinh ấy như sau: "Một thời gian sau, nhờ giữ gìn cẩn trọng, nghiêm túc ba cửa thân khẩu ý, vị tỷ kheo *phát triển thiên quán* và chứng quả A-la-hán" Như vậy, bạch Thầy, giữ giới là để đưa đến tâm yên lặng, nhờ tâm yên lặng, vị ấy phát triển thiên quán mới chứng được đạo quả A-la-hán.

Nhà Sư quay sang Liễu Minh cố ý hỏi ý kiến của chú. Liễu Minh nói:

- Con cũng hoàn toàn đồng ý như thế. Giới chưa phải là cứu cánh của sa môn hạnh, chính Tuệ giải thoát mới là mục đích rất rõ ràng. Bạch Thầy, ví như kinh "Trạm xe" là rõ nhất: Giới là trạm xe thứ nhất, Tâm thanh tịnh là trạm xe thứ hai, Kiến thanh tịnh là thứ ba, Đạo nghi là thứ tư, Đạo phi đạo tri kiến là thứ năm, Đạo tri kiến là thứ sáu, Tri kiến thanh tịnh là thứ bảy. Từ trạm xe thứ bảy này mới bước qua được "Vô thủ trước Bát Niết Bàn".

Nhà Sư gật đầu:

- Như vậy, ý kinh các con đều hiểu rõ cả. Nhưng phạm sự học đạo không phải chỉ ở nơi ngôn ngữ, kinh điển, từ chương, ở nơi sở tri mà chính là ở nơi *cái thật, sự thật* (chân lý), cái cụ thể, cái hiện tiền phong phú, mới mẻ, sinh động... Thầy chỉ muốn các con đưa ra ví dụ cụ thể "*có da, có thịt*" kia?

Cả ba chú nhìn nhau ngơ ngác.

Nhà Sư gợi ý:

- Khi mắt nhìn thấy sắc, tai nghe âm thanh.v.v... cái ấy có phải là *cái thật* không?

Liễu Minh đáp:

- Vâng, chỉ có cái đó là thật, là sự thật *luôn luôn trôi chảy, dịch biến*.

Bất Đạt nói:

- Chưa chắc. Mắt nhắm, tai điếc thì sao? Mắt mờ, tai nghễnh ngãng thì sao?

Liễu Minh nhìn chú Bất Đạt.

- Mắt nhắm, tai điếc thì thấy và nghe *Cái Sự Thật* của mắt nhắm, tai điếc. Mắt mờ, tai nghễnh ngãng thì thấy và nghe *Cái Sự Thật* kiểu mắt mờ, tai nghễnh ngãng. Cái nào cũng *sự thật* cả chú à! Có điều đừng lấy *Cái Sự Thật* này mà cãi lại với *Sự Thật* kia!

Bất Ác về phe với chú Liễu Minh :

- Đúng vậy! Nói vậy là chết lý!

Bất Đạt trừng mắt:

- "*Chết lý*", nhưng vẫn là "*cái lý*", thưa chú em! Thầy bảo là phải *có da, có thịt* kia! *Có da, có thịt* nghĩa là cái "*Sự*" kia! Cái mà từ đó ta "*hạ thủ công phu*", tu như thế nào kia?

Liễu Minh đáp:

- Cái này thì chú nói đúng. Vậy thì chú tu làm sao?

Bất Đạt nói:

- Tôi chưa nói cách tu của tôi. Có nhiều người sau khi thấy "lý" như vậy rồi họ bèn "*nhốt bò vào chuồng*", không cho ăn lúa mạ của người nữa. Họ bảo đây là cách làm tiêu hoại hạt giống cũ.

- Cũng đúng. Nhưng mà cho dẫu "*nhốt bò vào chuồng*" đến cỡ tứ thiên, bát định thì đến khi thả bò ra, bò đói quá lâu ngày, nó lại ăn lúa mạ mạnh và khỏe hơn trước nữa.

Bất Ác vỗ tay:

- Đúng thế, em đọc trong kinh, thấy rất nhiều kiếp, Đại Bồ Tát của chúng ta, đắc tứ thiên, bát định, có thần thông mà vẫn còn bị dục tâm lôi cuốn! Còn nữa, đệ tử của Ngài Ca Diếp, đắc tứ thiên, nhưng khi phiền não khởi lên, phải hoàn tục, lấy vợ sinh con, nghèo đói quá đi trộm cắp, bị bắt, bị dẫn ra pháp trường xử chém! Vậy cái kiểu tu như chú Bất Đạt nghe ra không ổn rồi.

Bất Đạt bắt giắc phì cười:

- Đừng vu oan chú em! Tôi không có tu theo kiểu ấy. Tôi nói là nói người ta tu như thế.

- Vậy thì chú tu làm sao? Bất Ác hỏi:

- Tôi ấy à? Tôi tu tôi chẳng đại gì *lấy dũ dần có* mà cũng chẳng đại gì *thả bò chạy rông*. "*Không mở, không đóng*" là cách tu của tôi vậy.

Liễu Minh suy nghĩ giây lâu, rồi quay sang Nhà Sư :

- Bạch Thầy! Dường như chú Bất Đạt nói đúng, mà con không rõ là đúng ở đâu, tại sao lại đúng...?

Nhà Sư mỉm cười nhìn cả ba chú:

- Các con cứ loay hoay, tìm không ra, vì các con cứ đi tới đi lui nơi chỗ Giới và Định. Muốn giải quyết tận căn thì phải có Tuệ chứ? Tuệ mới nhổ hết được phiền não chứ?

Cả ba chú bây giờ mới chợt nhớ ra, thừ người lại. Nhà Sư nói tiếp:

- Thầy sẽ nói lại một đoạn kinh ở trong tiểu bộ kinh để các con suy gẫm, may ra có ánh sáng nào về cái Tuệ đó không! Này nhé! Đức Phật dạy cho Bàhiya như sau: "Này Bàhiya! đây là điều người cần phải học tập: trong cái thấy *chỉ là cái thấy*, trong cái nghe *chỉ là cái nghe*, trong cái thọ, tưởng *chỉ là cái thọ, tưởng*, trong cái thức, tri *chỉ là cái thức, tri!* Do vậy, này Bàhiya, *người đâu phải là cái ấy, là chỗ ấy, thì người không còn là đời này, không còn là đời sau, không còn là đời chặng giữa...*"

Nói đến ngang đây, thấy ba chú rất chăm chú, Nhà Sư tiếp tục:

- Và kẻ như vậy sẽ được Đức Phật gọi là: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành... là kẻ mà Ma Vương không còn tìm thấy dấu vết, ngay hiện tiền này, ngay tại chỗ này!"

Cả ba chú ngồi tịnh mặc như nhập đại định.

Trời đã về chiều, nắng vàng trong, tất cả xung quanh dường như đều muốn đi vào đại định!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ
1979*

-ooOoo-

Chuyện Phải, Trái

Sau gần nửa năm "ta bà" trở về, Nhà Sư đứng tần ngần giây lát ở đầu ngõ, đưa mắt nhìn bao quát một vòng. Hàng chè tàu không ai cắt tỉa đua nhau đâm nhánh nảy chồi sum suê, xanh mướt. Vườn chuối lá vàng, lá khô đeo dính bẹ này chồng lên bẹ kia. Vườn thơm (dứa) cỏ lác ken dày, vượt cao, trái già không ai bẻ đọt. Vườn cam, đu đủ, mít... dường như cũng thiếu vắng hơi người. Con đường lớn, đường nhỏ rác rưởi, cỏ cú, cỏ hôi, hoa dại... mọc lung tung.

Nhà Sư trầm nghĩ:

- "Ở nơi này, trong thời gian ta đi vắng, hoặc là chúng đã có sự bất hòa; hoặc là chúng đã có thối thất, bê trễ, buông xuôi, biếng nhác; hoặc là chúng đã bị sầu bi khổ ưu não chi phối? Nếu quả thật như vậy thì ta phải sách tấn, an ủi, tìm ra nguyên nhân để đem lại sự an lạc cho chúng."

Trời đục loăng, có nắng nhẹ. Con gió bắt chợt thổi tung đám lá khô làm đầy thêm công trước. Con chó vàng to chạy ra, cuống quýt nhảy cẫng lên, sủa ăng ăng.

- Thầy đã về! Thầy đã về!

Bất Ác từ sau lùm cây, tay xách buồng chuối tất tả chạy ra, hét toáng lên. Quên cả đánh lễ, chú chạy ào tới, cười toe toét, quăng "bịch" buồng chuối, ôm vội bát, đũa của Nhà Sư, rồi "ù" lẹ vào trong. lát sau, Bất Đạt từ vườn dưới bươn bả đi lên, vai vác cuốc, tay xách chùm khoai lang đỏ.

Bất Đạt định quỳ xuống đánh lễ, Nhà Sư giờ tay đỡ:

- Được rồi con! À, khoai lang Đà Lạt to củ nhỉ?

- Dạ, bạch Thầy! Lúa tháng ba này chưa ngon, lúa tháng năm mới hết ý! Ăn ngon hết biết, Thầy ạ!

Chùm hoa pháo đỏ ói cả khoáng sản. Mấy giò lan ý thảo, vũ nữ, kim phong hội, hồng liên song tử ngọc,... điểm tuyệt sắc màu cho mùa xuân còn sót lại. Vừa bước vào tiền đường thì Liễu Minh từ nhà dưới đi lên, tay còn cầm đôi đũa bếp, mắt đỏ hoe, mở miệng cười mà không phải cười.

Bất Đạt tinh ý, "nạt" chú Liễu Minh :

- Đâu còn có đó, Thầy về là khoe re tất cả mọi chuyện, làm gì mà tinh cảm "yếu điệu thực nữ" thế? Mau kiếm món gì đặc biệt đãi Thầy, thượng vị đó nghe chú!

Bất Ác mau mắn chen lời:

- Khoai lang đỏ xắt vuông, hầm với đậu xanh, đậu phụng, ca ri, tiêu, ngò... là tuyệt cú mèo! Nhớ là Thầy không có dùng ớt, bột ngọt và cái đường trắng tinh tinh đó nghe!

Bất Đạt "xi" một tiếng:

- Chỉ có chú em là "có hiếu" thôi!

Nhà Sư đang lạy Phật ở chánh điện, thoáng nghĩ ngợi: "Phía sau niềm vui vỡ òa này, chắc chúng ẩn chứa nhiều uẩn khúc và sầu muộn".

Bữa cơm trưa đạm bạc diễn ra trong không khí đoàn tụ sum vầy.

Hàng xóm nghe tin cũng chạy qua hỏi han niềm nở. Rồi câu chuyện giữa họ với nhau, lan man từ việc mùa màng nương rẫy, qua chuyện thời tiết nắng mưa, đến chuyện kẻ đi người ở; chuyện thời buổi kinh tế khó khăn, chuyện Trương Tam ăn cắp chuối, Lý Tứ vật mít xanh, chị Chanh đi ở đợ, mẹ Bông đi bán hàng rong .v.v...

lát sau, trên bộ trường kỷ, Nhà Sư sai lấy đũa "ta bà" phân phát quà trái cho mấy chú. Gói này là của đại sư thúc cho. Hộp này là của đại sư bá tặng. Cái này của chị ất, chị giáp, gói kia của Phật tử tỉnh này, tỉnh nọ,... Các chú nhận quà với niềm vui vừa phải.

Bộ trà quý được mang ra sau mấy tháng phủ đầy bụi. Qua vài chung trà đậm đà, Nhà Sư nghĩ bắt đầu câu chuyện cũng vừa đúng thời và phải lẽ:

- Vì có nhiều nơi thỉnh mời, nên Thầy phải đi du hóa một thời gian lâu, bỏ các con ở lại với những công việc mới, những sự giao tiếp mới. Trở về, đứng ở đầu cổng, nhìn ngắm đó đây, Thầy nghĩ: "Nơi này, trong thời gian ta đi vắng, hoặc có sự bất hòa, thổi thắt, bê trễ trong công việc, hoặc có sự u u sầu phiền não. Sau khi gặp các con, Thầy thấy các con thương yêu đùm bọc nhau, thấy giờ giấc lao tác, tu niệm vẫn sắp xếp điều hòa nghiêm túc. Vậy thì bất hòa, lười biếng, buông xuôi không có giữa các con. Nhưng mà niềm vui vỡ òa của Bất Đạt, tiếng còi

giòn già bất thường của Bất Ác, đôi mắt hoen đỏ của Liễu Minh chứng tỏ đã có điều gì đã xảy ra ở đây, hờ các con?"

Cả ba chú nhìn nhau nín lặng.

Nhà Sư ôn tồn tiếp:

- Các con đã có sự kham nhẫn đáng khen, đã có sự chịu đựng bền bỉ, nhưng ở đây vẫn như có một sự dồn nén, một ẩn ức chưa được hóa giải, nên trong lòng các con tồn tại những xung đột ngầm ngầm, những phiền não bị ức chế, có phải vậy không? Vậy hãy kể cho Thầy nghe chuyện gì đã xảy ra. Thầy sẽ góp ý, rồi nhờ ơn Phật, những đám mây đen ở trong tâm hồn các con sẽ bị xua tan một cách nhanh chóng, trả lại cho các con khung trời quang đãng và bình yên như thuở nào.

Bất Ác nói như reo:

- Bạch Thầy, đúng vậy! Thầy nói đúng phóc. Các chú lơ lơ là là một chút thôi chứ không hề làm biếng.

Liễu Minh không để ý đến Bất Ác, đứng thẳng lưng dậy. Nhà Sư một thoáng xót xa khi thấy trên vầng trán của chú đã có mấy nếp nhăn.

- Bạch Thầy! Quá đúng như tất cả những điều Thầy đã đoán. Từ độ Thầy đi, chúng con đã tự lo liệu những việc trong ngoài. Con còn nhớ Thầy đã ân cần chỉ dạy ba điều: "giao hảo thân thiện với xóm làng, với mọi người; học hành, tu niệm phải nhiệt tâm và kiên trì; chăm lo vườn tược, khoai sắn đủ để chi dùng". Chúng con đã lấy đó làm mục đích để thực hiện, không dám xao lãng.

Nhà Sư gật đầu, Bất Đạt trình bày tiếp:

- Vì đây là cơ sở mới, vùng đất mới nên trước tiên, chúng con thay phiên nhau đi thăm viếng các bậc trưởng lão tồn túc ở trong thôn xã, chính quyền, mặt trận địa phương, các khuôn hội... để tỏ lòng thân thiện. Những hình thức xã giao này khá thành công, khá tốt đẹp, nhưng một thời gian sau, thăm qua thì viếng lại, thăm lại rồi viếng qua, làm cho chúng con quá mất thì giờ. Chúng con giật mình mà rằng: "A! Mình đang làm cái gì đây? Thì giờ trôi qua một cách vô ích, phù phiếm như thế này sao?" Mà quả thật vậy, những giao tế hình thức ấy đến một lúc nào đó thật không còn chịu nổi. Gặp ai cũng phải hỏi, phải thưa, không hỏi, không thưa không được. Phải biết nghe, phải biết gật đầu, phải biết cười về những câu chuyện nhảm tai như mất gà, mất vịt, sắn khoai, nương rẫy, cách trồng cây này, cách trồng thứ nọ... Rồi chuyện ngoài giếng nước, đầu đình, linh tinh lang tang chằng đâu vào đâu cả. Thế mà đã hết đâu! Người ta còn mời đi tụng kinh ở đền, ở miếu, thiếu đường mời đi tụng kinh đám cưới, đám hỏi, giỗ chạp nữa mà thôi! Thế mà hết đâu! Còn phải đi họp đình, họp tổ, họp ấp, họp phường, tham gia các lớp bổ túc văn hóa, vệ sinh công cộng, cổ động phong trào thi đua sản xuất... "Ồ! Cái gì đây?" Chúng con tự hỏi! Cứ để tháng ngày trôi qua vô ích với những sinh hoạt không phải của mình? Thì giờ đâu để lao động tăng gia sản xuất? Thì giờ đâu để vun quén, sửa sang vườn tược, cây cảnh, am thất? Thì giờ đâu để đọc sách, uống trà, nghiên cứu, tụng niệm và tham thiền? Ồ! Quả thật thời gian ấy khổ não làm sao!

Bất Đạt thở ra một hơi dài não ruột. Nhà Sư gật đầu nhẹ như tỏ ý thông cảm. Nhà Sư thăm nghĩ, "Bất Đạt lúc này có trầm lặng hơn đạo nào, khi nói mà vì tức khí, nó không vung cái tay, đá cái chân. Ngôn ngữ sử dụng cũng có lắng dịu, nhẹ nhàng chứ không còn cay độc như độ trước. Lạy Phật, nó có tiến bộ nhiều!"

Bất Ác tiếp lời Bất Đạt :

- Một số Phật tử kỳ cựu ở Đà Nẵng ra, ở Huế lên gặp chúng con, họ nói rằng: "Các chú làm cái gì vậy? Các chú ở cơ quan ngoại giao nào? Các chú ở trong hội từ thiện xã hội nào? Các chú là thầy tu hay học làm thầy tụng? Các chú muốn "đem Đạo Phật vào đời" hay "đem đời vào Đạo Phật"? Các chú "vớt đời" hay bị "đời vớt"?"

Ôi chào! Nghe họ nói mà xót xa đứt ruột làm sao ấy!

Liễu Minh trình bày tiếp:

- Nghe họ nói hữu lý, chúng con bèn họp bàn với nhau. Sau đó, những tấm biển được treo lên: "Nhà chùa chỉ tiếp khách ngày chủ nhật"; "Nơi tham thiền, vui lòng giữ im lặng"; "Chỉ nói chuyện Đạo, không luận việc đời".v.v...

Thế là chúng con cắt đứt mọi liên hệ. Thì giờ, ngoài những lao động cần thiết, chúng con để dành hết cho việc đọc sách, nghiên cứu, tu niệm.

Tương thế là yên, ai ngờ chỉ vài tháng sau, dư luận lên án một cách gay gắt: "Mấy ông chỉ giả vờ lãng xảng một chút ban đầu, chứ các ông chỉ thích đời sống cách biệt, xa lạ với mọi người, với bà con xóm làng! Ôi! Minh là dân chân lấm tay bùn, còn mấy ông là dân học thức cao sang, suốt ngày ăn ở trong im trong mát, không nhích cái tay, chẳng động cái chân. Ồ, xem kia! Nước da họ trắng muốt, cái lưng họ thẳng đuột, cái tay họ "tháp bút"! Ngừ ấy ăn ngủ và hưởng thụ là tài!"

Thấy lối diễn tả của Liễu Minh, Nhà Sư cũng phải cười. Bất Đạt hăm hờ tiếp:

- Thế là chúng con quay qua đời sống "nông thiền". Chúng con vừa lao động, vừa tu tập. Chúng con tự làm lấy tất cả mọi công việc, từ vườn trên đến vườn dưới, không cần thuê mướn ai. Hồi xưa với núi đồi đá sỏi và gai góc mà chúng con không sờn lòng, còn đào được hồ trồng rau muống và môn ngọt, còn trồng được hai sào ớt, còn trồng được trái bí rợ bốn mươi ký, còn trồng được buồng chuối hai người gánh, củ sắn mười lăm cân... huống hồ gì bây giờ với mấy mảnh đất thịt này! Có điều thú vị là ở đây, chúng con vừa làm vừa học cái tâm của mình. Lúc này là nóng nảy bực bội; lúc này là buông xuôi biếng nhác; lúc này là "tâm viên ý mã".v.v... Đồi khi chúng con còn chống cuộc và tranh luận sôi nổi về một đoạn kinh nào đó, về một vài sự thật giáo pháp "có da có thịt" hơn từ ngữ trong kinh điển, do nhờ sự thường trực chánh niệm và tinh giác.

Ôi! Bạch Thầy! Đây là những ngày tháng hạnh phúc nhất của chúng con. Thế nhưng, chẳng bao lâu, một số Phật tử khác lại chỉ trích gay gắt chúng con. Họ nói rằng mấy ông không lo tu hành gì cả, suốt ngày chỉ lo làm lưng sản xuất như người thế, hồng rồi!

Bất Đạt ngao ngán thờ ra. Nhà Sư từ từ hỏi:

- Đã hết chưa các con?

Bất Ác mau mắn góp lời:

- Dạ chưa hết đâu ạ! Khi chúng con sắp xếp trở lại: giờ này lao động, giờ kia học hành nghiên cứu, giờ nọ hành thiền, giờ ấy tiếp khách... thì vẫn bị miệng thế gian dè biau i ôi. Họ nói: "Ôi! Mấy ông làm việc cho có lệ để che mắt thiên hạ, sợ người ta bảo là ăn bám xã hội đó thôi! Thấy không, đúng giờ họ mới chào hỏi, không đúng giờ họ... đi thẳng, thậm chí giả bộ trang nghiêm, "thu thúc cò"! Tu thì cũng tu đại khái cho qua ngày, chứ không quyết tâm rốt ráo cho đến nơi đến chốn. Họ quen cái đời sống giờ giấc, mực thước đó mà!

Liễu Minh kết luận:

- Sống như thế nào cũng bị chê bai, biếm nhẽ, chỉ trích cả thì thử hỏi làm thế nào, bạch Thầy? Làm thế nào an lạc được bởi những đàm tiếu dị luận xung quanh? Quả thật, chúng con đã rồi trí, bất lực, chẳng tìm ra một biện pháp khả dĩ tương đối yên ổn. Chúng con đã bó tay đầu hàng rồi. Sự bỏ phê vườn tược trong thời gian gần đây là do chưa tìm ra phương án giải quyết đó Thầy!

Bất Đạt chợt nói:

- Chỉ có một cách, chỉ có một cách duy nhất là sống hạnh ta bà vô trú:

*Ngàn nhà, một bát xin ăn
Sá gì cô lẽ chiếc thân dậm ngoài
Chỉ vì sinh tử hôm mai
Nắng mưa mây độ giúp người hữu duyên*

[Dịch từ câu thơ:

*Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Kỳ vì sinh tử sự
Giáo hóa độ xuân thu.]*

thì may ra thoát khỏi miệng thế gian!

Nhà Sư mỉm cười:

- Con tưởng thế à! Người ta sẽ nói rằng, đấy là những kẻ không nghề nghiệp, ăn bám xã hội, vô trách nhiệm, thiếu bổn phận làm người, quen sống đòi hưởng thụ, nhàn hạ, thành thói... Ô, không chày thoát được đâu!

- Vậy thì phải làm sao hờ Thầy! Bất Ác dồn dập hỏi - Chẳng có cách nào khác nữa sao? Hay là chúng ta rút vào rừng sâu núi thẳm, ăn trái củ rau cỏ gi đó mà tu hành thì chắc khỏi bị miệng thế thị phi đàm tiếu?

- Con tưởng thế - Nhà Sư cười nói - vào rừng sâu núi thẳm thì người ta sẽ bảo rằng, đấy là hạng người tiêu cực, bị quan yếm thế, kẻ đào tẩu cuộc đời.

Nhà Sư chậm rãi gợi ý:

- Cho đến Đức Phật, các con ạ, Đức Phật là một bậc Toàn Giác, từ bi và trí tuệ vô lượng mà cũng bị chê bai, vu khống, phi báng như thường. Chỉ có một điều khác biệt duy nhất, là dù gặp hoàn cảnh nào, dư luận thị phi thế nào, tâm Ngài vẫn thường hăng vắng lặng và an lạc như đang ở cõi trời Tịnh Cư. Vì sao, các con có biết không?

Liễu Minh nói:

- Có lẽ Đức Đạo Sư là bậc Thế Gian Giải nên Ngài thấy rõ tâm địa muôn đời của chúng sanh.

Nhà Sư gặng hỏi:

- Tâm địa ấy là gì?

- Dạ, là cái tâm lao xao, tham sân, đố kỵ, tự hiềm, kiêu căng, vẩn đục mọi thứ. Với tâm địa ấy thì làm sao thấy được bầu trời cao rộng, cái đẹp, điều thiện, cùng những nhân cách phi thường đã bước ra khỏi thế giới ô nhiễm, tục lụy này?

- Con cũng muốn nói thế - Bất Đạt tiếp lời - con muốn ví như thế này, chim sâu, chim sẻ thường không thấy được lộ trình của hồng, của hạc. Cái tôm, cái tép thường không tiên lường được sức quấy của ngạc, của kinh. Cũng vậy, với con mắt lấm lem bụi cát thì chúng sanh nhìn ở đâu cũng thấy dơ dáy, bụi cát mà thôi.

Nhà Sư qua Bất Ác :

- Còn con?

- Con thì... cũng y như hai chú vậy. Như mỗi chúng sanh, đem theo cái chai, cái lọ, cái bình... của mình mà đi múc nước biển, rồi quả quyết rằng nước biển là cái bình, cái lọ, cái chai...! Họ đều lảm lẩn như vậy cả.

Nhà Sư khen ngợi:

- Các con ai cũng rút ra được kết luận đúng đắn. Đây là một phần của sự thật bên ngoài, khả dĩ nắm bắt được cái dác cây, cái vỏ cây. Nhưng sự thật nó còn là cái thớ thịt và lõi cây ở phía trên trong nữa.

Cả ba chú đều chăm chú lắng nghe. Nhà sư tiếp:

- Liễu Minh và Bất Đạt tuy thấy rõ vấn đề, nhưng coi chừng sẽ phát sanh ngã mạn và ngông cuồng, xem thường mọi người rồi chán ghét con người. Còn Bất Ác thì thấy ra được cái bệnh sở tri, chủ quan muốn đời của chúng sanh. Tuy nhiên, từ những nhận thức đó, các con phải bước lên một bước nữa: trình độ của chúng sanh đâu phải là thước đo chân lý? Đã không phải là thước đo chân lý thì hơi đâu chúng ta phải sống ngắn, dài, rộng, hẹp bởi những thước đo ấy?

Các con ạ! Khi ta làm một việc hợp với chúng sanh này thì chúng sanh này khen, nói phải; không hợp với chúng sanh kia thì chúng sanh kia chê, nói trái. Vậy cái phải, cái trái ấy có sự thật không? Có đáng tin cậy không?

Cả ba chú dường như có ý thẹn thùng:

- Dạ, chúng con giờ đã hiểu rõ rồi!

- Chưa đâu, Nhà Sư từ từ thốt - phải đi thêm một tầng nữa, phải nắm bắt cái lõi của vấn đề, ấy là: "Một đời sống không có tổn hại, không hại mình, không hại người, không hại cả hai. Dầu gặp hoàn cảnh nào, miệng lưỡi thị phi đen trắng thế nào, các con cũng phải giữ được đời sống thiện về thân, thiện về lời, thiện về ý. Chính nhờ đời sống ấy chúng ta mới dễ dàng tuệ quán để thấy rõ thị phi như gió thoảng, phiền não như đóm hoa... Tâm trí ta nhờ vậy mà thường sáng, thường trong và thường vắng lặng.

Ba chú giờ đã vỡ lẽ "thị, phi".

Bất Ác chọt vỗ tay, la lên:

- Ôi! Bài toán dễ vậy mà các chú nát óc thì quá dở!

*Huyền Không - Nham Biều
Hương Hồ - 1980*

-ooOoo-

Chân thành cảm ơn Thầy Kheo Giới Đức và Thầy Kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, tháng 01-2003)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 10-03-2003